TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quyết định tái thẩm
Số: 51/2019/DS-TT
Ngày 30/9/2019
Vụ án "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tiến - Chánh án

Các thành viên: Ông Đặng Kim Nhân và ông Nguyễn Thanh Long

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hà Thị Mỹ Châu - Thẩm tra viên.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Thanh Tuấn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa tái thẩm xét xử vụ án dân sự *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Lê Hàn P; địa chỉ: số S T, khu phố A, phường X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Bị đơn: Bà Châu Thị M; địa chỉ: số F P, khu phố A, phường X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 04/11/2015 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Lê Hàn P trình bày: Ngày 22/12/2014, bà Châu Thị M vay của Ông 250.000.000 đồng, hạn trả nợ ngày 22/5/2015; nhưng đến hạn bà M không trả nên Ông khởi kiện yêu cầu bà M trả 250.000.000 đồng. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông P rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà M trả 170.000.000 đồng.

- *Bị đơn là bà Châu Thị M:* Thừa nhận có vay ông P 250.000.000 đồng, đã trả 80.000.000 đồng, còn nợ 170.000.000 đồng; do hoàn cảnh khó khăn nên bà M xin trả dần mỗi tháng 15.000.000 đồng.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2015/DS-ST ngày 23/12/2015, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 474 BLDS; xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hàn P, buộc bà Châu Thị M phải trả cho ông Lê Hàn P số tiền 170.000.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên bố quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 04/6/2018, bà M có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục *"tái thẩm"* đối với bản án dân sự sơ thẩm số 34/2015/DS-ST ngày 23/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ.

- Tại Quyết định số 16/2018/QĐKNTT-VKS-DS ngày 29/01/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo thủ tục tái thẩm đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2015/DS-ST ngày 23/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử tái thẩm, hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân thành phố Đ, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

- Tại phiên tòa tái thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Đơn khởi kiện ban đầu, ông P căn cứ ***Giấy mượn tiền*** đề ngày 22/12/2014 có chữ ký, dưới đề tên "*Người mượn tiền: Châu Thị M"* để yêu cầu bà Châu Thị M trả số tiền vay gốc 250.000.000 đồng; nhưng sau đó, ông P chỉ yêu cầu bà M trả 170.000.000 đồng. Bà Châu Thị M thừa nhận chữ ký, dưới đề tên "*Người mượn tiền: Châu Thị M"* tại ***Giấy mượn tiền*** đề ngày 22/12/2014 do ông P xuất trình là chữ ký, chữ viết của bà Mai. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì bà M đồng ý trả ông P 170.000.000 đồng, nhưng xin trả dần vì hoàn cảnh gia đình khó khăn; do đó, Tòa án nhân dân thành phố Đ buộc bà M trả ông P 170.000.000 đồng, bà M có mặt tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng không kháng cáo.

[2]. Ngày 04/6/2018, bà M có Đơn đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm với việc xuất trình tài liệu, chứng cứ mới là Giấy không đề ngày tháng năm, có nội dung *"Lê Hàn P có nhận của chị Châu Thị Ph 100.000.000 đồng trả nợ giúp cho chị M"* (bút lục 24), đồng thời bà M có Đơn đề nghị trưng cầu giám định chữ ký của ông P tại Giấy này. Tại Kết luận giám định số 899/C09C ngày 13/12/2018, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận *chữ ký, chữ viết ghi họ tên "Lê Hàn P"* trên Giấy không ghi ngày tháng năm do bà M xuất trình là chữ ký, chữ viết của ông Lê Hàn P (bút lục 29).

[3]. Tại ***Biên bản làm việc*** do Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị lập ngày 20/5/2019, ông Lê Hàn P thừa nhận *chữ ký, chữ viết ghi họ tên "Lê Hàn P"* tại Giấy không ghi ngày tháng năm do bà M xuất trình là chữ ký, chữ viết của mình, nhưng cho rằng *"Số tiền 100.000.000 đồng tôi nhận từ chị Ph là một khoản*

tiền khác, nó nằm ngoài số tiền 250 triệu đồng, chị Châu Thị M nợ tôi và tôi đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị".Tại phiên tòa tái thẩm, Hội đồng xét xử đã điện thoại xác minh nhanh thì được Tòa án nhân dân thành phố Đ cho biết ngoài vụ án đã xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Đ chưa thụ lý vụ án nào khác giữa ông P với bà M [sau đó tại ***Công văn*** số 122/CV-TA ngày 02/10/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đ cho biết: *(1). Ngoài vụ án mà Tòa án nhân dân thành phố Đ đã xét xử tại bản án dân sự sơ thẩm số 34/2015/DS-ST ngày 23/12/2015 thì Tòa án nhân dân thành phố Đ còn thụ lý, giải quyết vụ án đòi nợ nào khác giữa ông P với bà M hay không? (2). Khoản tiền 100 triệu đồng ông P nhận từ chị Ph tại Giấy không ghi ngày tháng năm đã được các bên (nếu Tòa án đã thụ lý giải quyết vụ án giữa hai người) đề cập và yêu cầu Tòa án xem xét hay chưa?"*]. Tại ***Công văn*** số 886/TA-DS ngày 10/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố Đ cho biết "*Ngoài vụ án mà Tòa án nhân dân thành phố Đ đã xét xử tại bản án dân sự sơ thẩm số 34/2015/DS-ST ngày 23/12/2015 thì Tòa án nhân dân thành phố Đ không thụ lý, giải quyết vụ án nào giữa ông Lê Hàn P với bà Châu Thị M. Từ tháng 12/2015 đến nay, Tòa án nhân dân thành phố Đ không thụ lý, giải quyết vụ án nào giữa nguyên đơn là ông Lê Hàn P với bị đơn là bà Châu Thị Ph ".*

[4]. Từ tài liệu, chứng cứ nêu tại các mục trên, Hội đồng xét xử tái thẩm xét thấy: Ông P thừa nhận *chữ ký, chữ viết ghi họ tên "Lê Hàn P"* tại Giấy không ghi ngày tháng năm (ghi ông P "*nhận của chị Châu Thị Ph 100.000.000 đồng trả nợ giúp cho chị M"*) do bà M xuất trình là chữ ký, chữ viết của ông P, nhưng ông P cho rằng số tiền 100 triệu này nằm ngoài số tiền 250 triệu đồng bà M nợ ông P và ông P đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Đ bằng một vụ án; tuy nhiên, kết quả xác minh tại Tòa án nhân dân thành phố Đ {nêu tại mục [3]} cho thấy trình bày của ông P là không đúng. Như vậy, Giấy không ghi ngày tháng năm do bà M xuất trình sau khi Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử sơ thẩm là tình tiết mới có thể làm thay đổi cơ bản nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2015/DS-ST ngày 23/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ; do đó, Hội đồng xét xử tái thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị tái thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy Bản án dân sự sơ thẩm này, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử sơ thẩm lại. Tại Công văn số 81/CCTHADS ngày 13/02/2019, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ cho biết đã tổ chức thi hành xong quyết định tại bản án dân sự sơ thẩm số 34/2015/DS-ST ngày 23/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ; do đó, khi về giải quyết lại vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đ phải giải quyết hậu quả của việc thi hành án trong cùng vụ án. Tài liệu Giấy không ghi ngày tháng năm do bà M xuất trình sau khi Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử sơ thẩm nên Hội đồng xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố

Đ không có lỗi khi giải quyết, ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2015/DS-ST ngày 23/12/2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337, khoản 3 Điều 343, Điều 345 và Điều 357 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2015/DS-ST ngày 23/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ đã giải quyết vụ án *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* giữa nguyên đơn là ông Lê Hàn P với bị đơn là bà Châu Thị M; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Quyết định tái thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng tái thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:
- Vụ pháp chế và quản lý khoa học-TANDTC
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đ (02 bản kèm theo hồ sơ vụ án để xét xử sơ thẩm lại);
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng HCTP; Phòng GĐKT về DS-LĐ-KDTM, hồ sơ vụ án.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tiến